

Số: 377/QĐ-KTTH

Châu Đốc, ngày 12 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập lớp TBV21B1LX, TBV21B2LX ngành Bảo vệ thực vật, lớp TKD21B1LX, TKD21B2LX, TKD21B3LX ngành Kế toán doanh nghiệp, lớp TTT21BLX ngành Trồng trọt hệ Trung cấp, năm học 2021 - 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT - TỔNG HỢP AN GIANG

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-KTTH ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh đào tạo giáo dục nghề nghiệp năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-KTTH ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang về việc công nhận thí sinh trúng tuyển hệ trung cấp ngành Bảo vệ thực vật, Kế toán doanh nghiệp và Trồng trọt năm học 2021 - 2022;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập các lớp hệ Trung cấp, năm học 2021-2022 tại Trung tâm GDTX tỉnh An Giang (Danh sách kèm theo), cụ thể như sau:

STT	Tên lớp	Số lượng học sinh	Thời gian đào tạo	Giáo viên chủ nhiệm
1	TBV21B1LX	37	02 năm (2021-2023)	Trần Thị Như Quỳnh (GV Trung tâm GDTX tỉnh)
2	TBV20B2LX	32	02 năm (2021-2023)	Trần Thị Phương (GV Trung tâm GDTX tỉnh)
3	TKD21B1LX	30	02 năm (2021-2023)	Huỳnh Công Thanh Hà (GV Trung tâm GDTX tỉnh)
4	TKD21B2LX	29	02 năm (2021-2023)	Lê Mộng Quốc Bảo (GV Trung tâm GDTX tỉnh)
5	TKD21B3LX	32	02 năm (2021-2023)	Nguyễn Văn Vững (GV Trung tâm GDTX tỉnh)

STT	Tên lớp	Số lượng học sinh	Thời gian đào tạo	Giáo viên chủ nhiệm
6	TTT21BLX	20	02 năm (2021-2023)	Nguyễn Thị Tuyết Minh (GV Trung tâm GDTX tỉnh)

Điều 2. Tất cả học sinh có tên trong *Danh sách kèm theo* được công nhận là học sinh của Trường, các học sinh này phải chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của nhà trường trong suốt quá trình học tập.

Điều 3. Các Ông (Bà) là Trưởng các Phòng, Khoa, Bộ môn có liên quan và các học sinh có tên trong *Danh sách kèm theo* ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ

TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT-TỔNG HỢP AN GIANG

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TBV21B1LX

(Đính kèm theo Quyết định số: 377/QĐ-KTTH ngày 12/11/2021
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Bảo vệ thực vật

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	21BTBV0383	Nguyễn Thị Thúy An	24/02/2006	Nữ	Kinh	10A3
2	21BTBV0384	Trần Thái Bình	05/12/2006	Nữ	Kinh	10A8
3	21BTBV0385	Phạm Thị Hồng Cúc	03/03/2003	Nữ	Kinh	10A3
4	21BTBV0386	Trần Thị Hoàng Dung	23/12/2005	Nữ	Kinh	10A7
5	21BTBV0387	Nguyễn Thị Cẩm Dúng	30/11/2006	Nữ	Kinh	10A3
6	21BTBV0388	Nguyễn Tấn Đạt	20/08/2005	Nam	Kinh	10A8
7	21BTBV0389	La Hồng Hạnh	28/12/2006	Nữ	Kinh	10A1
8	21BTBV0390	Nguyễn Lê Thúy Hằng	17/08/2006	Nữ	Kinh	10A3
9	21BTBV0391	Huỳnh Bảo Hân	01/01/2006	Nữ	Kinh	10A1
10	21BTBV0392	Nguyễn Thị Thuý Hoa	30/10/2006	Nữ	Kinh	10A8
11	21BTBV0393	Nguyễn Huy Hoàng	14/12/2003	Nam	Kinh	10A8
12	21BTBV0394	Nguyễn Thị Hồng Huyền	15/12/2006	Nữ	Kinh	10A7
13	21BTBV0395	Trần Nhật Khoa	04/04/2006	Nam	Kinh	10A3
14	21BTBV0396	Nguyễn Ngọc Lân	07/01/2006	Nam	Kinh	10A1
15	21BTBV0397	Phạm Thị Tuyết Mi	08/05/2006	Nữ	Kinh	10A3
16	21BTBV0398	Lê Thị Tuyết Ngân	26/10/2006	Nữ	Kinh	10A1
17	21BTBV0399	Trần Văng Kim Ngân	10/07/2005	Nữ	Kinh	10A1
18	21BTBV0400	Phan Thị Xuân Nghuy	09/05/2005	Nữ	Kinh	10A7
19	21BTBV0401	Lâm Thị Thảo Nguyên	20/10/2005	Nữ	Kinh	10A8
20	21BTBV0402	Nguyễn Huỳnh Nhân	25/12/2004	Nam	Kinh	10A3
21	21BTBV0403	Nguyễn Nguyệt Nhi	15/08/2006	Nữ	Kinh	10A8
22	21BTBV0404	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	24/07/2005	Nữ	Kinh	10A8
23	21BTBV0405	Huỳnh Sắc Như	13/12/2006	Nữ	Kinh	10A7
24	21BTBV0406	Nguyễn Thị Quỳnh Như	01/08/2006	Nữ	Kinh	10A1
25	21BTBV0407	Trần Hữu Phát	02/09/2006	Nam	Kinh	10A3
26	21BTBV0408	Lâm Hoàng Quyên	24/09/2006	Nữ	Kinh	10A3
27	21BTBV0409	Lê Quỳnh	21/10/2006	Nữ	Kinh	10A7
28	21BTBV0410	Nguyễn Lâm An Thuận	13/04/2006	Nam	Kinh	10A3
29	21BTBV0411	Nguyễn Thị Anh Thư	29/09/2006	Nữ	Kinh	10A3
30	21BTBV0412	Phan Thị Tiên Tiên	30/05/2006	Nữ	Kinh	10A7
31	21BTBV0413	Nguyễn Thu Thùy Trang	22/05/2005	Nữ	Kinh	10A1
32	21BTBV0414	Vương Thị Ngọc Trâm	27/10/2006	Nữ	Kinh	10A8
33	21BTBV0415	Lê Quang Triệu	23/01/2006	Nam	Kinh	10A7
34	21BTBV0416	Lâm Thị Hồng Trinh	10/11/2006	Nữ	Kinh	10A3
35	21BTBV0417	Kiều Ngọc Yến	09/10/2006	Nữ	Kinh	10A8
36	21BTBV0568	Lê Minh Hằng	02/10/2006	Nữ	Kinh	10A7
37	21BTBV0569	Đoàn Thị Khánh Ngọc	08/05/2006	Nữ	Kinh	10A7

Tổng kết danh sách có: 37 học sinh./.

TRƯỜNG
TRUNG CẤP KỸ THUẬT-TỔNG HỢP
AN GIANG
HIỆU TRƯỞNG
(Chữ ký)
Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TBV21B2LX

(Đính kèm theo Quyết định số: 377/QĐ-KTTH ngày 12/11/2021
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Bảo vệ thực vật

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	21BTBV0418	Mu Rorfi Áh	10/05/2005	Nữ	Chăm	10A6
2	21BTBV0419	Cao Hoàng Nhật Anh	26/04/2006	Nam	Kinh	10A6
3	21BTBV0420	Lý Tuấn Duy	28/04/2006	Nam	Kinh	10A6
4	21BTBV0421	Lâm Khiêm Đạt	06/02/2006	Nam	Kinh	10A6
5	21BTBV0422	Nguyễn Ngọc Nhã Hân	07/08/2006	Nữ	Kinh	10A5
6	21BTBV0423	Lâm Thị Trúc Hồng	28/12/2005	Nữ	Kinh	10A5
7	21BTBV0424	Trương Đăng Khoa	15/02/2005	Nam	Kinh	10A6
8	21BTBV0425	Nguyễn Trần Thị Mỹ Lộc	07/11/2006	Nữ	Kinh	10A4
9	21BTBV0426	Phan Thị Diễm My	22/11/2006	Nữ	Kinh	10A6
10	21BTBV0427	Nguyễn Thị Kim Ngà	28/05/2006	Nữ	Kinh	10A6
11	21BTBV0428	Huỳnh Ngọc Nhung	11/11/2006	Nữ	Kinh	10A4
12	21BTBV0429	Đỗ Thị Huỳnh Như	20/10/2003	Nữ	Kinh	10A6
13	21BTBV0430	Nguyễn Thị Trúc Ni	17/06/2006	Nữ	Kinh	10A4
14	21BTBV0431	Trần Dương Kim Pha	09/03/2006	Nữ	Kinh	10A5
15	21BTBV0432	Ngô Kim Phụng	11/05/2006	Nữ	Kinh	10A6
16	21BTBV0433	Ngô Hàn Quốc	18/09/2006	Nam	Kinh	10A4
17	21BTBV0434	Hồ Phú Quý	22/07/2006	Nam	Kinh	10A6
18	21BTBV0435	Nguyễn Thị Như Quỳnh	19/03/2005	Nữ	Kinh	10A6
19	21BTBV0436	Lâm Nhật Tân	06/04/2006	Nam	Kinh	10A6
20	21BTBV0437	Nguyễn Ngọc Anh Thư	18/01/2006	Nữ	Kinh	10A6
21	21BTBV0438	Nguyễn Huỳnh Cẩm Tiên	16/11/2006	Nữ	Kinh	10A6
22	21BTBV0439	Phùng Thị Phụng Tiên	04/05/2006	Nữ	Kinh	10A5
23	21BTBV0440	Nguyễn Huỳnh Bảo Trâm	23/05/2006	Nữ	Kinh	10A6
24	21BTBV0441	Trần Ngọc Trân	19/09/2006	Nữ	Kinh	10A5
25	21BTBV0442	Võ Ngọc Bảo Trân	07/10/2006	Nữ	Kinh	10A6
26	21BTBV0443	Phạm Cao Minh Triết	19/11/2006	Nam	Kinh	10A6
27	21BTBV0444	Đỗ Ngọc Thanh Trúc	28/09/2005	Nữ	Kinh	10A6
28	21BTBV0445	Huỳnh Minh Triển Vọng	19/07/2006	Nam	Kinh	10A5
29	21BTBV0446	Nguyễn Ngọc Trúc Vy	02/02/2006	Nữ	Kinh	10A5
30	21BTBV0447	Nguyễn Hà Mỹ Xuyên	22/02/2006	Nữ	Kinh	10A6
31	21BTBV0448	Phạm Ngọc Như Ý	29/11/2006	Nữ	Kinh	10A4
32	21BTBV0449	Hoàng Thị Hồng Yến	24/12/2005	Nữ	Kinh	10A6

Tổng kết danh sách có: 32 học sinh./.



Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TKD21B1LX

(Đính kèm theo Quyết định số: 377/QĐ-KTTH ngày 12/11/2021
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kế toán doanh nghiệp

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	21BTKD0450	Trần Ngọc Khả Ái	09/01/2006	Nữ	Kinh	10A6
2	21BTKD0451	Lê Kiều Thúy An	08/06/2005	Nữ	Kinh	10A6
3	21BTKD0452	Vũ Thúy An	10/04/2006	Nữ	Kinh	10A1
4	21BTKD0453	Trần Kim Anh	29/12/2006	Nữ	Kinh	10A1
5	21BTKD0454	Lê Thị Kiều Duyên	15/12/2006	Nữ	Kinh	10A1
6	21BTKD0455	Đỗ Thị Lan Đài	31/10/2006	Nữ	Kinh	10A6
7	21BTKD0456	Nguyễn Nhân Hòa	06/08/2006	Nam	Kinh	10A2
8	21BTKD0457	Đỗ Tuấn Kiệt	02/05/2006	Nam	Kinh	10A2
9	21BTKD0458	Nguyễn Khánh Linh	25/04/2006	Nữ	Kinh	10A1
10	21BTKD0459	Trần Phi Long	06/03/2006	Nam	Kinh	10A6
11	21BTKD0460	Phạm Thị Trúc Ly	13/03/2006	Nữ	Kinh	10A6
12	21BTKD0461	Nguyễn Phương Mai	04/03/2006	Nữ	Kinh	10A1
13	21BTKD0462	Đoàn Ngọc Kim Ngân	17/08/2006	Nữ	Kinh	10A6
14	21BTKD0463	Nguyễn Thị Bích Ngân	23/03/2006	Nữ	Kinh	10A6
15	21BTKD0464	Nguyễn Thị Kim Nguyên	09/05/2005	Nữ	Kinh	10A2
16	21BTKD0465	Lê Ngọc Linh Nhi	21/03/2006	Nữ	Kinh	10A1
17	21BTKD0466	Lê Thị Tuyết Nhi	09/10/2006	Nữ	Kinh	10A2
18	21BTKD0467	Lê Hoàng Phương	07/07/2005	Nữ	Kinh	10A2
19	21BTKD0468	Nguyễn Ngọc Thúy Quân	08/09/2006	Nữ	Kinh	10A1
20	21BTKD0469	Phạm Phước Sang	08/12/2006	Nam	Kinh	10A1
21	21BTKD0470	Lý Kim Thanh	25/03/2006	Nữ	Kinh	10A1
22	21BTKD0471	Nguyễn Thanh Thư	16/05/2006	Nữ	Kinh	10A1
23	21BTKD0472	Trần Thị Kim Trang	01/05/2006	Nữ	Kinh	10A2
24	21BTKD0473	Huỳnh Bảo Trân	12/11/2005	Nữ	Kinh	10A1
25	21BTKD0474	Hồ Minh Trí	06/10/2006	Nam	Kinh	10A1
26	21BTKD0475	Trần Huỳnh Minh Trung	26/05/2004	Nam	Kinh	10A1
27	21BTKD0476	Trần Lê Quang Trường	06/02/2006	Nam	Kinh	10A6
28	21BTKD0477	Đỗ Ngọc Tường Vi	11/12/2005	Nữ	Kinh	10A1
29	21BTKD0478	Lý Ngọc Phương Vy	23/04/2005	Nữ	Kinh	10A1
30	21BTKD0479	Lê Hoàng Mỹ Xuân	07/02/2006	Nữ	Kinh	10A1

Tổng kết danh sách có: 30 học sinh./.



Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TKD21B2LX

(Đính kèm theo Quyết định số: 377/QĐ-KTTH ngày 12/11/2021
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kế toán doanh nghiệp

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	21BTKD0480	Đinh Ngọc Khánh An	04/12/2006	Nữ	Kinh	10A7
2	21BTKD0481	Bùi Liêu Tuấn Anh	05/12/2006	Nam	Kinh	10A3
3	21BTKD0482	Nguyễn Thị Hồng Anh	19/08/2006	Nữ	Kinh	10A7
4	21BTKD0483	Nguyễn Duy Bảo	25/02/2006	Nam	Kinh	10A7
5	21BTKD0484	Nguyễn Huỳnh Hồng Hân	19/03/2006	Nữ	Kinh	10A3
6	21BTKD0485	Đoàn Thị Ngọc Hiếu	08/01/2006	Nữ	Kinh	10A3
7	21BTKD0486	Nguyễn Kim Phương Huyền	21/02/2006	Nữ	Kinh	10A4
8	21BTKD0487	Nguyễn Lâm Hoàn Kim	18/01/2006	Nữ	Kinh	10A7
9	21BTKD0488	Phạm Thu Ngân	12/12/2006	Nữ	Kinh	10A3
10	21BTKD0489	Quách Đông Nghi	16/12/2006	Nữ	Kinh	10A7
11	21BTKD0490	Nguyễn Trung Nghị	04/08/2006	Nam	Kinh	10A4
12	21BTKD0491	Lê Thị Tuyết Nhi	19/08/2006	Nữ	Kinh	10A3
13	21BTKD0492	Nguyễn Thị Phụng Nhi	15/09/2006	Nữ	Kinh	10A3
14	21BTKD0493	Huỳnh Như	14/08/2006	Nữ	Kinh	10A4
15	21BTKD0494	Mai Huỳnh Như	11/08/2006	Nữ	Kinh	10A3
16	21BTKD0495	Nguyễn Thanh Phước	12/01/2006	Nam	Kinh	10A3
17	21BTKD0496	Dương Hữu Thọ	24/02/2006	Nam	Kinh	10A7
18	21BTKD0497	Trần Minh Thư	08/04/2006	Nữ	Kinh	10A7
19	21BTKD0498	Lê Thị Cẩm Tiên	11/09/2006	Nữ	Kinh	10A3
20	21BTKD0499	Nguyễn Thị Tiên	21/10/2005	Nữ	Kinh	10A3
21	21BTKD0500	Tô Thị Kiều Trang	19/03/2006	Nữ	Kinh	10A4
22	21BTKD0501	Lê Thị Quế Trân	12/05/2006	Nữ	Kinh	10A3
23	21BTKD0502	Nguyễn Ngọc Trân	21/05/2006	Nữ	Kinh	10A3
24	21BTKD0503	Nguyễn Hồng Cẩm Tuyên	21/09/2006	Nữ	Kinh	10A3
25	21BTKD0504	Trần Quốc Tỷ	26/07/2006	Nam	Kinh	10A3
26	21BTKD0505	Trần Thị Thu Vân	10/06/2006	Nữ	Kinh	10A7
27	21BTKD0506	Huỳnh Thuý Vy	12/03/2005	Nữ	Kinh	10A3
28	21BTKD0507	Nguyễn Ngọc Yến	21/10/2006	Nữ	Kinh	10A3
29	21BTKD0508	Trương Thị Ngọc Yến	06/06/2006	Nữ	Kinh	10A7

Tổng kết danh sách có: 29 học sinh./.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TKD21B3LX

(Đính kèm theo Quyết định số: 377/QĐ-KTTH ngày 12/11/2021
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kế toán doanh nghiệp

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	21BTKD0509	Cù Thị Thúy An	03/10/2006	Nữ	Kinh	10A8
2	21BTKD0510	Nguyễn Thùy Anh	09/04/2006	Nữ	Kinh	10A5
3	21BTKD0511	Lê Nguyễn Ngọc Bích	07/10/2006	Nữ	Kinh	10A5
4	21BTKD0512	Nguyễn Thị Ngọc Châu	20/09/2006	Nữ	Kinh	10A5
5	21BTKD0513	Lê Văn Giàu	17/07/2006	Nam	Kinh	10A8
6	21BTKD0514	Huỳnh Thị Thúy Hằng	31/10/2005	Nữ	Kinh	10A8
7	21BTKD0515	Nguyễn Hồ Ngọc Hân	02/09/2004	Nữ	Kinh	10A8
8	21BTKD0516	Nguyễn Minh Huy	19/09/2005	Nam	Kinh	10A8
9	21BTKD0517	Phạm Ngọc Hữu	08/12/2004	Nam	Kinh	10A8
10	21BTKD0518	Đỗ Trí Khải	28/02/2006	Nam	Kinh	10A5
11	21BTKD0519	Phạm Duy Khang	28/09/2004	Nam	Kinh	10A8
12	21BTKD0520	Phan Trương Hải Ngân	14/06/2006	Nữ	Kinh	10A8
13	21BTKD0521	Nguyễn Yến Ngọc	05/11/2006	Nữ	Kinh	10A8
14	21BTKD0522	Nguyễn Hữu Ngự	17/07/2006	Nam	Kinh	10A8
15	21BTKD0523	Thái Thị Hồng Nhung	15/01/2006	Nữ	Kinh	10A8
16	21BTKD0524	Võ Cẩm Nhung	05/08/2006	Nữ	Kinh	10A5
17	21BTKD0525	Lâm Tâm Như	08/05/2006	Nữ	Kinh	10A8
18	21BTKD0526	Võ Thị Yến Như	08/08/2006	Nữ	Kinh	10A8
19	21BTKD0527	Võ Minh Phúc	06/10/2006	Nam	Kinh	10A8
20	21BTKD0528	Đặng Nguyễn Kim Phương	18/09/2006	Nữ	Kinh	10A8
21	21BTKD0529	Nguyễn Thị Thu Quyên	10/06/2006	Nữ	Kinh	10A8
22	21BTKD0530	Lữ Thanh Tài	19/04/2003	Nam	Kinh	10A8
23	21BTKD0531	Trương Ngọc Anh Thư	08/03/2005	Nữ	Kinh	10A8
24	21BTKD0532	Trần Huỳnh Trân	19/08/2006	Nữ	Kinh	10A8
25	21BTKD0533	Ngô Võ Thanh Trí	03/07/2006	Nam	Kinh	10A5
26	21BTKD0534	Vương Ngọc Trí	02/11/2006	Nam	Kinh	10A8
27	21BTKD0535	Trương Thị Bích Tuyền	16/03/2006	Nữ	Kinh	10A5
28	21BTKD0536	Nguyễn Tịnh Vân	10/10/2006	Nam	Kinh	10A8
29	21BTKD0537	Huỳnh Thị Hoàng Y	27/05/2006	Nữ	Kinh	10A5
30	21BTKD0570	Nguyễn Huỳnh Mỹ An	14/01/2006	Nữ	Kinh	10A5
31	21BTKD0571	Phan Ngọc Quỳnh Như	02/12/2006	Nữ	Kinh	10A5
32	21BTKD0572	Võ Thị Xuân Quỳnh	26/11/2006	Nữ	Kinh	10A5

Tổng kết danh sách có: 32 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP
KỸ THUẬT-TỔNG HỢP
AN GIANG

Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TTT21BLX

(Đính kèm theo Quyết định số: 377/QĐ-KTTH ngày 12/11/2021
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Trồng trọt

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	21BTTT0538	Phan Văn An	24/10/2006	Nam	Kinh	10A4
2	21BTTT0539	Nguyễn Huỳnh Tuấn Anh	28/10/2004	Nam	Kinh	10A8
3	21BTTT0540	Nguyễn Gia Bảo	13/09/2006	Nam	Kinh	10A4
4	21BTTT0541	Nguyễn Ngọc Kỳ Duyên	06/09/2006	Nữ	Kinh	10A7
5	21BTTT0542	Huỳnh Tiến Đạt	29/06/2005	Nam	Kinh	10A4
6	21BTTT0543	Nguyễn Tiến Đạt	13/05/2006	Nam	Kinh	10A3
7	21BTTT0544	Trần Thị Trúc Hà	20/09/2006	Nữ	Kinh	10A4
8	21BTTT0545	Mai Xuân Hằng	11/03/2006	Nữ	Kinh	10A2
9	21BTTT0546	Nguyễn Khả Hân	02/02/2006	Nữ	Kinh	10A2
10	21BTTT0547	La Hoàng Thảo Nguyên	12/04/2005	Nữ	Kinh	10A5
11	21BTTT0548	Huỳnh Kim Uyên Nhi	25/10/2005	Nữ	Kinh	10A7
12	21BTTT0549	Đoàn Thị Tuyết Nhu	19/06/2006	Nữ	Kinh	10A2
13	21BTTT0550	Đỗ Thị Hồng Nhung	11/11/2005	Nữ	Kinh	10A2
14	21BTTT0551	Phạm Phú Quý	13/09/2006	Nam	Kinh	10A4
15	21BTTT0552	Phan Ngọc Tình	28/04/2006	Nam	Kinh	10A4
16	21BTTT0553	Trần Thị Thảo Trân	14/12/2006	Nữ	Kinh	10A4
17	21BTTT0554	Huỳnh Chí Trọng	14/08/2006	Nam	Kinh	10A5
18	21BTTT0555	Trần Ngọc Trọng	17/11/2006	Nam	Kinh	10A4
19	21BTTT0556	Lâm Chí Vĩ	24/11/2005	Nam	Kinh	10A7
20	21BTTT0557	Nguyễn Ngọc Như Ý	15/05/2006	Nữ	Kinh	10A7

Tổng kết danh sách có: 20 học sinh./.



Trần Thế Vỹ